**HƯỚNG DẪN HỌC SINH ĐẠT ĐIỂM PHẦN THI SÁNG TẠO**

**CÂU NGHỊ LUẬN VĂN HỌC ĐỀ THI THPT MÔN NGỮ VĂN**

Câu nghị luận văn học trong đề thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn chiếm 5,0/10 điểm, trong đó phần sáng tạo là 0,5 điểm. Phần sáng tạo tuy chiếm không nhiều điểm nhưng góp phần tạo thiện cảm cho người chấm, làm nên chất văn cho bài viết.

Nhắm giúp học sinh có nhiều bài viết đạt điểm cao trong kì thi tốt nghiệp môn Ngữ văn, trong qúa trình dạy học tôi thường hướng dẫn học sinh cách đạt điểm phần thi sáng tạo như sau:

1. **Mục đích, yêu cầu phần sáng tạo**

Phần thi sáng tạo thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; cách diễn đạt mới mẻ

Hướng dẫn chấm thường cụ thể thành bốn khía cạnh như sau:

Thứ nhất, học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá

Thứ hai, biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc

Thứ ba, biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống

Thứ tư, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.

1. **Cách chấm phần sáng tạo**

Bài viết đáp ứng được hai yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.

Bài viết đáp ứng được một yêu cầu: 0,25 điểm.

1. **Hướng dẫn học sinh rèn kiến thức, kĩ năng đạt điểm phần sáng tạo**

***a) Đưa lí luận văn học vào bài viết***

Có thể đưa lí luận văn học vào phần mở bài, thân bài và kết bài của bài viết. Kiến thức lí luận cần phù hợp với vấn đề nghị luận.

Có hai dạng kiến thức lí luận học sinh cần được giáo viên định hướng: kiến thức lí luận văn học chung (giá trị tác phẩm văn học, đặc trưng văn học, phong cách văn học...); Các nhận định về tác giả, tác phẩm. Cần học thuộc một số nhận định để đưa vào bài.

Việc đưa kiến thức lí luận vào bài viết phải ở mức độ vừa phải, tránh dùng quá nhiều vừa gây nhàm chán mất thời gian.

*Ví dụ: Cảm nhận về đoạn thơ (khổ 3,4,5). Từ đó nhận xét vẻ đẹp nữ tính trong thơ Xuân Quỳnh*

**Mở bài**

M. Prut từng nói: *Thế giới không chỉ được tạo lập một lần mà mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo xuất hiện là một lần thế giới được tạo lập*. Cùng viết về đề tài tình yêu, nếu như Xuân Diệu yêu đến cuồng si, đắm say ngây ngất muốn tắt nắng, buộc gió thì Xuân Quỳnh băn khoăn, trăn trở với với khát vọng hạnh phúc đời thường. Xuân Quỳnh bày tỏ tiếng lòng ấy qua ba khổ thơ…lấp đầy trái tim chúng ta chỉ bằng một chữ tình.

**Thân bài**

Luận điểm 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Tiến sĩ Chu Văn Sơn từng nhận xét thơ Xuân Quỳnh: *Thơ Xuân Quỳnh là cánh chuồn chuồn bay đi tìm chốn nương thân trong nắng nôi và trong giông bão của cuộc đời.*

Luận điểm 2: Cảm nhận đoạn thơ

Nhà thơ Chế Lan Viên từng nhận định: *Muối lắng ở ô nề, thơ đọng ở bề sâu*. Có lẽ điều lắng lại ở thơ ca là ngôn từ mà Xuân Quỳnh đã thêu dệt bằng những hình ảnh vô cùng độc đáo, sáng tạo.

Luận điểm 3: Đánh giá chung về nghệ thuật

Nhà thơ Tago từng thổn thức trong tình yêu mà bộc bạch rằng: *Khi tình cảm tự tìm cho nó một hình thức để bộc lộ ra ngoài, chúng ta có thơ.*

**Kết bài**

Gamatop từng nói: *Văn học nghệ thuật giống như một cây đàn pandur mỗi nghệ sĩ giống như một dây đàn trong đó có thể hòa điệu thành một chuỗi âm thanh những âm thanh ấy có lúc hòa vào nhau, có lúc lại ngân lên những cung bậc khác biệt.* Sóng chính là một nhạc điệu độc đáo mà Xuân Quỳnh đã góp vào bản đàn của thi ca hiện đại.

***b) Làm tốt phần so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của tác giả, tác phẩm:***

Thường thường ta hay so sánh tác phẩm, vấn đề nghị luận với các tác phẩm cùng đề tài hoặc so sánh các tác phẩm, tác giả, chi tiết, hình ảnh... trong cùng giai đoạn văn học

Từ sự so sánh cần nhấn mạnh điểm riêng, độc đáo, những đóng góp của tác phẩm, tác giả.

Ví dụ khi dạy bài *Tây Tiến* của nhà Thơ quang Dũng tôi liên hệ với *Đồng ch*í của Chính Hữu từ đó thấy được sự độc đáo trong cách cảm nhận hình tượng người lính của hai tác giả cùng thời kì chống Pháp. Nếu người lính trong bài thơ *Đồng ch*í chân chất, mộc mạc ra đi từ nước mặn đồng chua, đất cày sỏi đá, ra trận mang theo nỗi nhớ giếng nước, gốc đa, gian nhà… thì người lính trong thơ Quang Dũng lãng mạn, hào hoa với nỗi nhớ đa tình: Đ*êm mơ Hà Nôi dáng kiều thơm.*

***c) Biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống***

Phần này nên đặt ở cuối thân bài hoặc ở phần kết bài.

Muốn viết tốt phần này,giáo viên thường xuyên tạo thói quen suy ngẫm, thực hành, luyện viết nhiều cho học sinh.

Bài viết cần thể hiện được vốn sống, kiến thức văn hóa tổng hợp, những trải nghiệm cá nhân.

Liên hệ cần phù hợp, tránh khiên cưỡng, cứng nhắc, gây khó chịu cho người đọc.

Ví dụ khi dạy bài *Chiếc thuyền ngoài xa* của nhà văn Nguyễn Minh Châu tôi thường liên hệ với học sinh: nạn bạo hành trong gia đình trong thời đại ngày nay, cách ứng xử của người phụ nữ khi bị chồng bạo hành, cách nhìn đời nhìn người không phiến diện, giản đơn một chiều…

Khi dạy bài *Vợ chồng A Phủ,* tôi thường liên hệ: chỉ có mình mới tự cứu mình trong mọi hoàn cảnh. Phải biết vượt lên hoàn cảnh, hãy *hướng về mặt trời bóng tối sẽ khuất sau lưng bạn.*

***d) Rèn cách viết văn giàu hình ảnh, cảm xúc***

Để tạo cho các em thói quen diễn đạt giàu hình ảnh, người viết có thể sử dụng các biện pháp so sánh, liên tưởng, ẩn dụ, hoán dụ.

Giáo viên hướng dẫn các em sưu tầm những câu văn, đoạn văn phù hợp để luyện tập.

Khi viết các em nên sử dụng các cấu trúc điệp, cấu trúc tương phản, đa dạng các kiểu câu… để nhấn mạnh và khắc sâu ý tưởng.

Việc hướng dẫn học sinh đạt điểm phần thi sáng tạo là một quá trình rèn luyện thường xuyên, liên tục và kiên trì. Dung lượng vừa phải, tránh lan man dài dòng, mất thời gian. Tùy trình độ và thiên hướng của học sinh, giáo viên chú ý hướng dẫn phù hợp, không cần thiết phải đáp ứng tất cả các yêu cầu trên, có thể đảm bảo từ 2-3 tiêu chí đã đủ đạt điểm tối đa phần sáng tạo cho học sinh.

***“Học tập là hạt giống của kiến thức, kiến thức là hạt giống của hạnh phúc.” Ngạn ngữ Gruzia***

Đồng Hới, ngày 28 tháng 2 năm 2024

Nguyễn Bích Hà